

8^o Pièce
INDO-CHINOIS
2832

PHARMACIE HOANG
VAN HX



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 20026

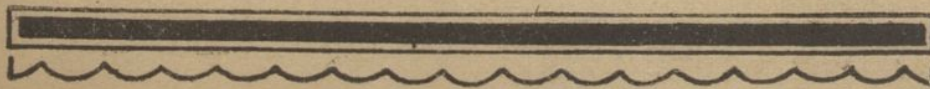
Handwritten signature

ông

LE VAN TRUNG

1875-1934

TIRAGE 6
3000 exemplaires
Saigon le 30/11/1934



Vài ngày sau khi Ông Lê Văn Trung tạ thế, nhưn tôi có tỏ dấu thương tiếc với một người bạn thanh niên du học, người ấy nói liền:

- Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì mà anh thương tiếc?

- Vậy chớ gần một thế kỷ nay những người An Nam "sống lâu ra lão làng" như anh với tôi đã làm được cái quái chi?

Đối với câu nói xấp nhập [*1] như kia tất phải có câu trả lời tiêu cực như thế. Chớ xét ra, ở giữa thời kỳ "nước nhà nhiều nạn" nói khó, tư tưởng cũng còn khó thay, hướng chi là việc làm, thì hể ai đã làm được điều chi, dầu cho sự ích lợi của nó nhỏ nhen thế nào, mà mình đã có thể biểu dương được, thì cũng nên biểu dương.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ Ông Trung đã làm được cái chi chưa?

Ai là người đã nghĩ rằng Ông Lê Văn Trung chẳng hề làm được điều chi đáng cho chúng ta chú ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn năn, nhận sự lầm lỗi của họ.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông, đàn bà ở Lục Tỉnh, ở Nam Vang, ở Lèo, thầy đều

thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những "Chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của một người quá vãng, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của Ông Lê Văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ này vậy.

Trái lại, dầu cho có ai bảo rằng sự ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê tín tà mỵ mà sanh ra, thì họ cũng phải công nhận rằng đó là một cái tâm lý quần chúng cần phải nghiên cứu, là một "việc" xã hội cần phải điều tra.

Muốn nghiên cứu tâm lý ấy, muốn điều tra "việc" xã hội ấy, thì tôi tưởng chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai lịch của người đã đào tạo ra tâm lý ấy và "việc" xã hội ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu sử này là vậy đó.

Hướng chi, "Nữ vị duyệt kỹ giả dung, Sĩ vị tri kỹ giả tử". Tôi tuy không phải là người trong Đạo Cao Đài, song từ ấy đến nay và nhứt là trong hai năm gần đây, Ông Giáo Tông Lê Văn Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi ông NGUYỄN PHAN LONG lấy tư cách Giáo Sư Cao Đài lên Tòa Thánh Tây Ninh ngồi làm Chủ Tọa "Hội Vạn Linh" để buộc tội Ông Giáo Tông mà rồi cũng không có hiệu quả, Ông LÊ VĂN TRUNG kêu tôi mà nói: *"Cái kết quả của «Hội Vạn Linh» này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu cáo cho tôi, mà chính là để cho «Đạo» được thêm một Tín đồ trí thức NGUYỄN PHAN LONG."* (1)

(1) Lúc bấy giờ ông Nguyễn Phan Long chưa phải là người trong Đạo Cao Đài, thì tự xưng là Giáo Sư. Còn hiện nay lẽ ra ông là Cao Đài, thì ông lại bảo rằng: *"Tôi với Đạo Cao Đài chẳng dính dấp chi hết."*

Lại một hôm, nhơn bàn về vấn đề Tôn giáo, tôi nói với Ông LÊ VĂN TRUNG:

- Tôi nhớ như tuồng một nhà Văn sĩ Ảng Lê kia đã nói: "Tôn giáo này mà khác với Tôn giáo kia cũng giống như những nhà đặng cao, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kẻ ở chơn núi kia, chớ chừng đến trên đảnh cũng gặp nhau một chỗ".

Ông trả lời:

- Đạo Cao Đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đương ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đặng cao đều đã biết nhau, yêu nhau.

Gần đây, sau khi Ông đi diện yết Quan Toàn Quyền Robin vừa ra, tôi hỏi:

- Quan Toàn Quyền có hỏi chi đến việc Ngài trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại cho Chánh phủ chăng?

- Có. Quan Toàn Quyền có khuyên tôi lấy lại. Song tôi đã bẩm với Ngài rằng: Trả hay không trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một việc nhỏ và dễ tính.

Cái người của ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hòa nhã; nói chậm rãi, mới nghe qua như tuồng thờ ơ, mà xét kỹ lại, thì thâm trầm, ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya, hay là dưới bóng trăng nuối, Ông mới đem ít nhiều tâm sự mà than thở với những người bạn thanh niên như chúng tôi đây.

Cái tâm sự mà ông đã đặt tên cho nó là "Nhơn Đạo".

Cái "Nhơn Đạo" ấy, ai là người trong Đạo Cao Đài sẽ kể chí Ông?

Về phận tôi, tôi chỉ biết lấy tinh tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi cho đến mục đích của ông đã tự kỳ: *Do Thiên Đạo mà lo Nhơn Đạo, lo Nhơn Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.*

Ông LÊ VĂN TRUNG, người hạt Chợ Lớn (Cholon), con ông LÊ VĂN THANH và bà VĂN THỊ XUÂN, sanh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, trong năm 1875. **(1)**

Sanh ra được vài tháng, thì ông thân của Ngài thế thế **[*2]**.

Tuy là sớm phải gặp cảnh mồ côi cha, song cũng nhờ gốc thuần phong mỹ tục của nhà ruộng rẫy xứ này, và sự dạy dỗ có nghĩa phương của một bà từ mẫu, nên việc học vấn của Ông cũng tuân tự theo trình độ trí thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tấn.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 Juillet 1893, thì Ông đã được bổ vào ngạch thư ký Chánh phủ Nam Kỳ.

Chẳng bao lâu ông lại từ chức, ra tranh cử Hội Đồng Quản Hạt quận thứ nhì (Gia Định - Chợ Lớn - Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Baria* Cap Saint-Jacques). [[* Baria: Bà Rịa](#)]

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: "*Cái ma lực buộc người hay có xa vọng về chánh trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế lực nỗ có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử?*".

(1) Theo trong Giấy Căn Cưốc của ông thời 1876, theo trong bằng cấp Bắc Đẩu Bửu Tinh lại là 1875. Ông tuổi Tý, thì có lẽ là 1875 đúng hơn.

"Người ta là con vật chánh trị!". Văn sĩ xưa nào đã nói như vậy.

Ông đắc cử vào làm Nghị viên Quản Hạt lần thứ nhứt nhằm khoản năm 1906.

Thầy thơ ký mồ côi, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nghiễm nhiên là một ông dân biểu, lại thêm nhằm lúc dân trí chưa mở mang, Hội Đồng Quản Hạt chỉ còn là cái máy ghi chép "đít cua*" thì đáng lẽ Ông cũng theo thường, "ùy ùy*", dạ dạ" để xin "mày đai*", huyện hàm, khăn đất mà thủ lợi.

Thế mà không. Sau khi đắc cử, Hội Đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự thảo thuộc về "Lục hạng điền" của ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ, trình xin Hội Đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và ông Diệp Văn Cương, Hội Đồng Bến Tre, đứng ra cầm đầu cho tất cả 6 ông Quản Hạt Annam phản kháng lại bản dự thảo của Chánh phủ.

Song, số Nghị Viên Annam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số Nghị Viên Langsa, thì dầu cho có phản kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chính trị như vậy mặc dầu, ông cùng các người đồng chí cũng chẳng chịu thua. Hội Đồng Quản Hạt, với mười mấy lá thăm Langsa, vừa thừa nhận khoản thuế "Lục hạng điền" thì bên này, tất cả sáu ông Hội Đồng Quản Hạt Annam đều gửi đơn từ chức.

Đối với thái độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu như chúng ta thử tưởng tượng lại cái

* "đít cua"	Pháp ngữ "discours"	Việt ngữ "lời nói";
"ùy ùy"	Pháp ngữ "oui oui"	Việt ngữ "vâng dạ";
"mày đai"	Pháp ngữ "médaille"	Việt ngữ "huy chương".

hoàn cảnh chánh trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng Chánh phủ một cách công nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen, và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xướng xuất.

Từ chức xong, tất cả sáu ông đều ra ứng cử lại và thầy đều được tái cử, trừ duy ông Hội Đồng Hoài, bị ông Bùi Quang Chiêu a phụ với ông Outrey xúi người bà con là ông Bùi Thế Khâm ra phá nên thất cử.

Hội Đồng Quản Hạt mà được trở nên một nghị trường có nhiều ít thanh thế và một đôi về chánh trị có lẽ cũng là nhờ "vụ Lục hạng điền" làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê Văn Trung lại là một người hướng đạo rất khảng khái.

Thế lực chánh trị của ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bấy giờ tức là các Hương chức, thì ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông dân, điền chủ, đối với Chánh phủ, thì ông là một người trong những người mà các nhà đương đạo khó khinh thường.

Nhờ thế lực ấy, nên trong năm 1911 ông mới hiệp sức với một vài nhà trí thức, quyền bính Sài Gòn, Chợ Lớn mà khởi xướng được một vài việc rất mới mẻ có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã hội Việt Nam ngày nay.

Tôi muốn nói về việc lập Nữ Học Đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo dục của con trai, đàn ông, còn hãy phôi thai, cậu nào đậu được bằng cấp Thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng Lục tỉnh đăng kiếm vợ giàu; đương giữa buổi mà những anh chàng du học đem về được một cái bằng cấp Tú tài, thì đã hô lớn lên một cách rất vinh diệu, tự đắc rằng mình quên hết tiếng Annam; đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong

nước đều công nhận rằng cho con gái có nhiều ít học thức là một mối hại lớn cho gia đình, cho xã hội; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập trường Nữ học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bạo gan chẳng? Những người đề xướng có phải là những bực tiên kiến chẳng?

Bạo gan thật, tiên kiến thật, vì Chánh phủ lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong tục cũ kỹ của Annam, nên chi tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công nho ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xướng xuất mở cuộc lạc quyền, góp tiền của công chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu nhơn tài trong nữ giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc quyền năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên bố có tên của ông Lê Văn Trung là người khởi xướng đứng kế phượng danh bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu.

Trong một cái phạm vi chánh trị eo hẹp, dưới chế độ chẳng phải khinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh hùng, vĩ nhơn, song thế cũng đã có thể gọi rằng khởi mang tiếng "ùy ùy, dạ dạ" là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội Đồng, từ xưa đến nay, ở xứ này.

Đó là sự nghiệp.

Còn công danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thể tình, thì ông Lê Văn Trung, Hội Đồng Quản Hạt, Nghị Viên Thượng Nghị Viện, thường thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng, than ôi! Dầu cho những điều đó mà có thể gọi là công danh, sự nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tín ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ độ làm mục đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Vả trước khi đem thân phàm tục để nhờ con "Mắt" huyền diệu của "Thầy" soi thấu, thì Ông Lê Văn Trung cũng đã lãnh đạm với cái công danh sự nghiệp ấy.

Ba bốn tháng trước khi nhập Đạo, Ông Lê Văn Trung đã gửi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho Quan Thống Đốc Nam Kỳ mà xin từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

"Mãi đến ngày mồng năm tháng Chạp năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon, Đức THƯỢNG ĐẾ giáng cơ dạy hai ông Cư và Tắc, đem cơ vô nhà Ông Trung (Chợ lớn, Quai Testard) cho 'Ngài' dạy việc. Hai ông này lấy làm bỡ ngỡ, vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung ..."

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách "Đại Đạo Căn Nguyên" của Đạo Cao Đài mà chép ra và chỉ để ghi lấy ngày nhập Đạo cho tiện sự chia cái đời của ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế gian, từ ngày 14 Juillet 1893, Ông (được) bổ ra làm thơ ký, cho đến 6 Octobre 1925 là ngày ông từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 Janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế gian trong khoản 32 năm được hanh thông chùng nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ hạnh chùng nấy.

Sau khi nhập Đạo chưa đầy một năm, sau khi Ông với các Đạo hữu đi thuyết đạo khắp cùng Lục Tỉnh và nội trong mấy tháng mà số người theo Đạo Cao Đài tính hơn một

triệu, thì Ông cùng bà Lâm Hương Thanh, Chánh Phối Sự, với 247 người Đạo hữu đứng vào một lá đơn trình với Chánh phủ xin phép khai Đạo.

Lá đơn ấy đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tám Giấy Khai Sanh của Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, Đàn cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi, Cầu Kho, Chợ Lớn, Tân Kim, Lộc Giang, Tân Định, Thủ Đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao Đài là do ở Cơ bút phát sanh; điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chí kinh dinh kiến tạo của Ông ở ngoài đời Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nền Đạo được thống nhất, nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt Rằm tháng Mười năm Bính Dần, thì làm lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự và lễ chánh thức Khai Đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày Khai Đạo cho đến 19 Novembre 1934, ngày ông mất, cộng là 8 năm, không thiếu, không dư một bữa.

Trong điều đó có chi huyền diệu chăng?

Huyền diệu hay không, tôi tưởng ai là Tín đồ Cao Đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ niệm rất quý hóa, kỷ niệm lễ chánh thức khai Đạo, kỷ niệm hứỵ nhựt của Ông Quyền Giáo Tông và kỷ niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu tậ. Vì chánh ngay đêm đó, có hai Tín đồ nam và nữ tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh, và Quan Âm Bồ Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng, thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công kích rất kịch liệt

do những người hoặc vì thiên kiến, hoặc vì tư lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hiệu quả của cuộc công kích ấy chỉ làm cho số Tín đồ Cao Đài mỗi ngày mỗi đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh Thất Cao Đài lại phải dời về nơi sở rường 140 mẫu, tọa lạc tại làng Long Thành, Tây Ninh, cho đến bây giờ.

Trong khoảng thời gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc dời Thánh Thất về làng Long Thành, Ông Lê Văn Trung đã trải biết bao nhiêu công khó mới gây dựng nên được cơ sở vững chãi ngày nay. Song Ông thường hay nói với tất cả mọi người: *"Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng thành kính của anh em, chị em trong Đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một «Tiểu Giáo Nhi» nào".*

Tuy nhiên, trong lúc vừa dời Tòa Thánh về làng Long Thành Tây Ninh, thì các Chức Sắc, các Giáo Hữu, các Tín đồ đều đã rõ thấu công lao của Ông đối với nền Đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc Ông được tôn lên Quyền Giáo Tông nhằm ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (1930).

Vả lúc ấy, là lúc Đạo đương trải qua thời kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh lịch, đủ nghị lực như ông Lê Văn Trung, thì ai cũng tưởng nền Đạo từ đó về sau sẽ được vững chãi hơn.

Ai ngờ hai chữ "Giáo Tông" lại thành ra cái cớ để khiến cho những tay cầm quyền Đạo như hai Ông Đốc Phủ Tương và Trang họ đã làm cho nảy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia lìa, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo, thì họ đã mời hội "Vạn Linh" để buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục Tín đồ làm lạc đem những việc phi lý, vô bằng đến Tòa mà

kiện và vu cáo với các nhà đương quyền (nhà đương đạo) rằng để cho Ông Lê Văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao Đài là dung dưỡng cho một ổ cách mạng. Họ đã dùng hết dã tâm của họ mà làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà Ông Lê Văn Trung chẳng bị ông Thẩm án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những Chức Sắc nào trong Đạo mà ái mộ Ông Giáo Tông, thì họ lại kiếm phương này, thế khác mà làm cho bị tù, bị tội. [*3]

Đương giữa buổi nguy nan như thế, Ông Lê Văn Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên Nữ phái trong Đạo, mong sao cho Nam-Nữ được bình quyền mà nói rằng: *"Điều ấy là một cái xa vọng của tôi đã có từ khi đương còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu lập trường Nữ Học, bây giờ tôi hiệp sức với bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh tổ chức các Nữ Viện cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho cái «Nam-Nữ bất bình đẳng» ở ngoài đời chẳng còn trong Đạo nữa..."*

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi:

- Ngài không dùng phương pháp chi để đối phó với mấy kẻ tiểu nhơn kia sao?
- Sao mà lại được kêu những kẻ ấy là tiểu nhơn? Nếu may mà mình phải, thời tự nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.

Song, than ôi! Lời nói đó chỉ là đúng với lý tưởng của người lương thiện, tu hành. Chớ thật tế ở đời này có đâu được như thế.

Quả vậy, sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội; sau khi cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết, sau khi hai Ông Đốc Phủ Trang và Tương, vì tội vu cáo mà bị trục xuất khỏi Tòa

Thánh Tây Ninh, thì Ông Lê Văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viện thường thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo Tông Cao Đài, lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội xe không thấp đèn và "bò thiếu dây buộc ách" mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây Ninh. Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mồng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa. [*4]

Tôi còn nhớ khi sơn đằm đem hai bản sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo Tông Đường đặng bắt Ông ra Tòa Bó Tây Ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bửu Tinh và huy hiệu Giáo Tông vào rồi đi theo sai nha không nói một tiếng chi khác hơn là dặn các Giáo Hữu, các Tín đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các Chức Sắc cho đến Tín đồ họ đều nhịn đói mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về đến Tòa Thánh, Chức Sắc, Tín đồ, người khóc, kẻ ôm tay Ông hun, Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm Lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thơ gửi cho Chánh phủ mà xin trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại.

Thơ ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi Quan Toàn Quyền ROBIN qua trần nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình xong việc "tự do tín ngưỡng" của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một "việc làm" sau hết của cái đời sống của Ông và nhắc lại lời của Ông đã cắt nghĩa "việc làm" ấy:

- *"Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu Tinh mà còn có ý chi phiền Chánh phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy*

giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu Tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của Đạo chúng tôi là hòa bình, thân ái khắp cả chúng sanh «nhứt thị đồng nhơn» thì chúng tôi đâu được phép phiến trách hờn giận. Huống chi, theo thiển kiến của tôi đối với vấn đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là «việc làm do ở cường quyền» song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái «việc làm do ở cường quyền» kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân tộc này đối với dân tộc khác."



Đã nói đến thân thế sự nghiệp của Ông LÊ VĂN TRUNG, tất nhiên là phải bàn đến Đạo Cao Đài. Vì ông là một người sáng lập, lại là một ông Giáo Chủ. Đạo Cao Đài mà phải, thì Ông là công Thủ, Đạo Cao Đài mà quấy, thì Ông lại là tội Khôi.

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà bác học Tàu mỗi khi thảo luận đến các vấn đề Tôn giáo đều có nói: "Thiên trung điều tích, họa giả giai nan - Dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó."

Thật thế, người ta mà muốn tìm ra cội rễ của Tôn giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chơn của chim bay trên không.

Huống chi, Đạo Cao Đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy chín năm, bao nhiêu những lý thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời kỳ phôi thai và do Cơ Bút mà có, thì chẳng thể chi nghị luận cho được xác đáng.

Người tín ngưỡng do sự thần bí mà tín ngưỡng đã đành; chí như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đặng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái "biết" của loài người ngày nay chưa có thể chi giải quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra cho kịp ngày điệu tang, thì tôi đâu dám đem một vấn đề trọng đại như vấn đề Tôn giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn đứng về phương diện xã hội mà Ông Lê Văn Trung sanh tiền, thường gọi là Nhơn Đạo, mà kết luận:

Sự hành động của Đạo Cao Đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải là mỗi mỗi đều được tận thiện tận mỹ. - Ở trong đời có chi là tận thiện tận mỹ? - Song nếu xét ra cho thật công bình, thì Đạo Cao Đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhân quần xã hội. Trái lại, Đạo Cao Đài đã nhờ truyền bá giáo, tổ chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn thể trong một triệu mấy dân Nam Kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.

Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của Tín đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi muốn nhắc cho các Thiên Phong Chức Sắc trong Đạo có trách nhiệm kế chí của Ông Giáo Tông, đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quấy, thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của Ông Lê Văn Trung vậy.

Viết tại Saigon ngày 29 Novembre 1934.

PHỤ LỤC

BÀI VĂN TẾ

CỦA BÀ CHÁNH PHỐI SƯ LÂM HƯƠNG THANH

Đọc trong lễ tế của Nữ Phái Cao Đài
sáng bữa 2 Décembre 1934



Thời duy Giáp Tuất niên, thập ngoạt, nhị thập ngũ nhật.

Kim hữu Đạo muội Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh,
hiệp đồng Nữ Phái Chức Sắc Đạo Hữu đẳng, cần dụng
trao bàn trà, hoa, tửu phẩm chi nghi, điện tế vu.

Cố Đại Hiền Huynh thọ Thiên ân Quyền Giáo Tông
Thượng Trung Nhật, chi Linh tọa tiền.

Hỡi ôi!...

Biển Phật mưa tuông!

Non Tiên gió thổi!

Cuộc dương thế sanh sanh hóa hóa,
Bóng phù du nhấp nháng qua đời;
Kiếp trần gian hiệp hiệp tan tan,
Đò Tào Hóa rước đưa quá vội!
Hội biệt ly chi xiết nỗi sầu tư,
Niềm đồng đạo biết bao là tức tối!

NHỚ LINH XƯA

Nét đất hiền lành -

Ơn Trời tám gội.

Bỏ đường đời qua đường đạo.

Một dạ lo toan;

Giúp bên nữ chủ bên nam,
Trăm chiều (chìu) bói rói.
Lúc khai Đạo Từ Lâm Gò-kén,
Công nhọc nhằn truyền bá phổ thông;
Sau dời về Thánh Địa Long Thành,
Tay gánh vát cột rường nguồn cội.
Thương em đại xem đồng ruột thịt,
Đường đi nát bước găng dắc dìu;
Vi Đạo Thầy hiến hết thân phàm,
Nát thịt tan xương không từ chối!
Đạo mới mở gay go nhiều nỗi,
Dầm mưa chải gió chí càng bền; [*5]
Phản Thiên cơ khảo lão (khảo đảo) mấy lần,
Ngậm đắng nuốt cay lòng chẳng đổi.
Lời thị phi kích bác,
Dầu phải, dầu quấy chẳng đôi co;
Cam nhẫn nhục thiệt thòi,
Sự ức, sự oan đành nhận lỗi.
Những tưởng tuổi còn hưởng thọ,
Chốn Đạo trường đợi lúc thành thời.
Nào hay số đã tới tuần,
Phản cựa vị vội đành bước trối.

Ôi!...

Bát Nhã thuyền chờ,
Bồng Lai cảnh đợi.
Thảm là thảm tám chín năm lo Đạo,
Quên ăn bỏ ngủ, rồi bệnh mới phát sanh
Thương là thương năm mươi chín tuổi già,
Râu bạc tóc sương, mà đạo tâm không mỏi.
Trách những kẻ sanh tâm lẫn nghịch
Lời chông gay gieo mũi kiếm vô hình;

Làm cho Anh thân thể hao mòn,
Vì phiền não mà lốt trần phải cỗi!
Anh còn mạnh thì kẻ mưu người kế,
Lời gươm dao đục đẽo tư bề;
Từ đây rồi mới an dạ vui lòng,
Lừa oan nghiệt lấy lừng trăm nãi!

Thôi Thôi!...

Mây phủ trắng lò,
Sao sa đêm tối.
Kính Bạch Ngọc Anh về chốn cũ,
Giấc chiêm bao vắng bóng ngàn năm;
Cảnh hồng trần em ở lại đây,
Sầu ly biệt chia lòng trăm mối.
Bề tiến đạo ai dẫn đường chỉ lối?
Não nùng thay lớn nhỏ thờ than;
Lễ tống chung đều thọ chế, cư tang,
Thảm thiết bấy trẻ em khóc tủi!
Người tuy mất phương danh không mất,
Chúc Linh hồn an bước Tiên du;
Đời đương còn Đại Đạo cũng còn,
Xin bảo hộ hoằng khai Thái hội.

AI TAI THƯỢNG HƯỞNG!



CHƯƠNG TRÌNH LỄ TỔNG CHUNG

ÔNG GIÁO TÔNG ĐẠO CAO ĐÀI



Từ 20 đến 29 Novembre 1934.

"Liên Đài" để thờ ở Giáo Tông Đường có các chức sắc thay phiên hương khói hầu hạ.

29 Novembre.

Đúng 8 giờ sáng, hầu "Liên Đài" ra Bửu Điện do các Lễ Sanh đạo Lão Tử cung phụng.

1^{er} Décembre.

Đúng 6 giờ chiều hầu "Liên Đài" ra Đại Đồng Xả để trên Đài Kỷ Niệm. Có các chức sắc mặc đồ Thiên phục thay phiên đứng hầu chung quanh.

Từ 8 giờ tối sắp về sau, tế lễ của các chức sắc và tín đồ ở tại Tòa Thánh.

2 Décembre.

Từ 1 giờ khuya cho đến 6h1/2 sáng, sẽ cử hành các tế lễ theo thứ tự và chia ra từng địa phương:

Biên Hòa, Bà Rịa, Tân An, Gò Công, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Thủ Dầu Một, Sa Đéc, Hà Tiên, Châu Đốc, Cần Thơ, Rạch Giá, Mỹ Tho, Long Xuyên, Gia Định, Chợ Lớn, Tây Ninh.

7h. Phạm Môn và Hạnh Đường.

7h1/2. Ngoại Giáo (Cao Man, Lèo, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, v.v.)

8h. Nữ phái khắp cả Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Và đúng 8 giờ rưỡi, cử hành lễ tổng chung.

1.) Điều văn của Ông Hộ Pháp, thủ lãnh Hiệp Thiên Đài.

2.) Điều văn của Bà Nữ Chánh Phối Sư, thủ lãnh các chức sắc nữ phái.

3.) Điều văn của Ông Ngọc Chánh Phối Sư, thủ lãnh các chức sắc nam phái.

4.) Điều văn của Ông thủ lãnh Ngoại Giáo.

10 giờ hầu "Liên Đài" ra Thánh địa an táng.



IN TẠI NHÀ IN
BAO-TON
175, Boulevard de la Somme
SAIGON



PHỤ GHI:

[*1] Nói xấp nhập: nói hàm hồ, không phân biệt (**Tham khảo:** Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 2, trang 575).

[*2] Thệ thế: 逝世 Chết (**Tham khảo:** 1.) Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 2, trang 381). 2.) Hán Việt Tự Điển Thiều Chửu: Đi không trở lại nữa. Vì thế nên gọi người chết là trường thệ 長逝 hay thệ thế 逝世. (<http://vietnamtudien.org/thieuchuu/>).

[*3] Ban Đạo Sử ghi lại nơi quyền **Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung)** - Tái bản lần thứ nhứt tại Hoa Kỳ năm Đinh Sửu 1997 như sau:

Ai ngờ hai chữ "Giáo Tông" lại thành ra cái cớ để khiến những tay cầm quyền Đạo đương thời họ đã làm cho nảy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia lìa, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo thì họ đã buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục Tín đồ lầm lạc đem những việc phi lý, vô bằng đến Tòa mà kiện và vu cáo với các nhà đương quyền rằng để cho Ông Lê Văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao Đài là dung dưỡng cho một ổ cách mạng, họ đã làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà Ông Lê Văn Trung chẳng bị ông Thẩm án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những Chức Sắc nào trong Đạo mà ái mộ Ông Giáo Tông, thì họ lại kiếm phương nầy thế khác mà làm cho bị tù bị tội.

[*4] Ban Đạo Sử ghi lại nơi quyền **Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung)** - Tái bản lần thứ nhứt tại Hoa Kỳ năm Đinh Sửu 1997 như sau:

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội; cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết.

Ông Lê Văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viện thượng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo Tông Cao Đài, lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây Ninh. Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mùng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa.

[*5] Dầm mưa chải gió đồng nghĩa với tắm mưa chải gió. Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 1, trang 115, **Tắm mưa chải gió**: Chịu lao khổ.